

Số: 734 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 12 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về
xử lý vi phạm hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 21/TTr-STP ngày 04 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

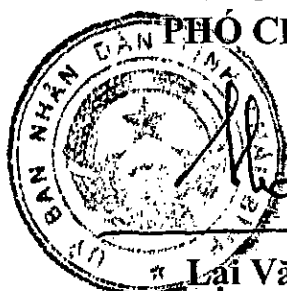
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *trung*

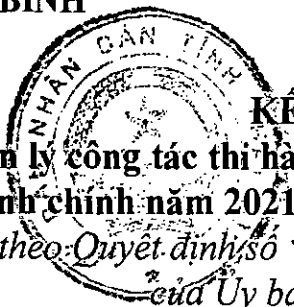
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. *trung*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn



KẾ HOẠCH

Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Thái Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi là XLVPHC) trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thông qua công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhằm phát hiện những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị các giải pháp để nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật về XLVPHC.

2. Yêu cầu: Việc thực hiện Kế hoạch phải được triển khai đồng bộ, thường xuyên, liên tục trên địa bàn tỉnh. Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn trong việc XLVPHC; kiện toàn tổ chức, biên chế đảm bảo quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

1.1. Nội dung:

- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh về quản lý xử lý vi phạm hành chính theo đúng thẩm quyền đã được pháp luật quy định và theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị có liên quan;

- Rà soát, theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn; kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.

1.2. *Phân công thực hiện:* Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành có liên quan; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện.

1.3. *Thời gian thực hiện:* Năm 2021.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

2.1. Nội dung:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn chuyên sâu về các quy định của pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính thông qua các hình thức: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, hỏi-đáp pháp luật...;

- Biên soạn, phát hành các loại tài liệu giới thiệu văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (trừ văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật) phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính bằng các hình thức thích hợp (sách nghiệp vụ, tờ gấp, tờ rơi...).

2.2. Phân công thực hiện: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

2.3. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

3. Kiểm tra, thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

3.1. Kiểm tra liên ngành:

a) Thành phần Đoàn kiểm tra liên ngành: Giao Giám đốc Sở Tư pháp thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh với sự tham gia của đại diện một số sở, ban, ngành; cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có liên quan.

b) Đối tượng, căn cứ và nội dung kiểm tra:

- Đối tượng kiểm tra: Các sở, ban, ngành; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và Ủy ban nhân dân các cấp (Theo Kế hoạch của Đoàn kiểm tra liên ngành).

- Căn cứ kiểm tra: Thực hiện việc kiểm tra đối với các trường hợp quy định tại các điểm a, b, d, đ và e khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ quy định kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Nội dung, thời gian kiểm tra: Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch cụ thể của Đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố không thuộc đối tượng kiểm tra của Đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh thì tiến hành tự kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp để tổng hợp).

c) Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp;

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành của tỉnh; cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

3.2. Kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng:

a) *Nội dung:* Tiến hành kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý.

b) *Cơ quan thực hiện:* Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thành lập đoàn kiểm tra để kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình.

c) *Thời gian thực hiện:* Năm 2021.

3.3. Thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) *Nội dung:*

- Các sở, ban, ngành; cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thanh tra theo kiến nghị của Sở Tư pháp hoặc khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

b) *Phân công thực hiện:*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

c) *Thời gian thực hiện:* Năm 2021.

4. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính

4.1. *Nội dung thực hiện:*

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

- Xây dựng quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính tại các cơ quan được quy định từ khoản 1 đến khoản 5 Điều 2 Nghị định 20/2016/NĐ-CP sau khi có văn bản hướng dẫn cụ thể của Bộ Tư pháp.

4.2. Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

4.3. Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn cụ thể của Bộ Tư pháp.

5. Điều tra, thống kê, khảo sát về xử lý vi phạm hành chính

5.1. Nội dung: Tổ chức điều tra, thống kê, khảo sát tình hình áp dụng, tuân thủ pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố; đánh giá thực trạng, dự báo xu hướng vi phạm pháp luật hành chính, đề xuất các giải pháp khắc phục.

5.2. Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

5.3. Thời gian thực hiện: Quý II, Quý III năm 2021.

6. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

6.1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định và gửi Sở Tư pháp trước ngày 10/7/2021 (đối với báo cáo 06 tháng đầu năm 2021); trước ngày 10/01/2022 (đối với báo cáo năm 2021).

6.2. Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc các sở, ban, ngành, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện chế độ báo cáo và có trách nhiệm tổng hợp, dự thảo Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh; gửi dự thảo báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/7/2021 (đối với báo cáo 06 tháng đầu năm 2021); trước ngày 15/01/2022 (đối với báo cáo năm 2021) để gửi Bộ Tư pháp theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách cấp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh:

- Căn cứ vào Kế hoạch này, Kế hoạch của bộ, ngành chủ quản và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị ban hành Kế hoạch thi hành pháp luật XLVPHC để triển khai thực hiện (Kế hoạch được gửi cho Sở Tư pháp 01 bản để tổng hợp, theo dõi).

- Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Khi có yêu cầu, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành theo nội dung Kế hoạch đã đề ra.

2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này;

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc thực hiện công tác thi hành pháp luật về XLVPHC và báo cáo kết quả kiểm tra với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp;

- Báo cáo công tác thi hành pháp luật XLVPHC năm 2021 về Bộ Tư pháp, UBND tỉnh theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện việc quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC theo Kế hoạch này.

Trên cơ sở các nội dung đã đề ra tại Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương kịp thời chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. *Trang*
